

Bản án số: 45/2021/HS-ST

Ngày: 24/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhàn.
2. Ông Trần Văn Nghiệm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 đối với *bị cáo*:

Lê Quang T, sinh ngày 02 tháng 11 năm 1987, tại Tiền Giang; nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn S và bà: Võ Thị C; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: 01 lần (Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 35/2021/QĐ-TA ngày 03/6/2021); bị bắt, tạm giữ từ ngày 04/9/2021, tạm giam từ ngày 07/9/2021, “có mặt”.

- Người làm chứng:

1. Anh Trương Hoàng N, sinh ngày 31 tháng 01 năm 1999; nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang “vắng mặt”.
2. Anh Võ Tuấn A, sinh năm 1987; nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang “có mặt”.
3. Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1972; nơi cư trú: ấp L, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 04/9/2021, đồng chí Võ Tuấn A là công an xã B và đồng chí Đỗ Văn H là công an đặc trách ấp L trên đường tuần tra thì phát hiện Trương Hoàng N điều khiển xe mô tô biển số 63B5-564.35 (xe của Trương Văn H, sinh năm 1966, trú tại ấp T, xã B) chở bị cáo Lê Quang T lưu thông trên đường nông thôn thuộc ấp L. Do T có biểu hiện vi phạm nên Công an kiểm tra thì T lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa ma túy vứt ra phía sau rơi xuống nền đường xi măng (ký hiệu M2) rồi bỏ chạy thì bị Công an giữ lại. Tiếp tục kiểm tra thì phát hiện T còn giấu 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa ma túy để trong túi nylon treo ở móc khoá xe do N điều khiển (ký hiệu M1). Công an xã B thông báo cho Công an huyện Gò Công Tây phối hợp bắt người phạm tội quả tang.

Bị cáo T khai nhận gói ma túy ký hiệu M1 do bị cáo mua của một người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ tại khu vực cầu Bà Lễ thuộc địa bàn giáp ranh giữa ấp L, xã B, huyện Gò Công Tây và ấp Kim Liên, xã Long Hòa, thị xã Gò Công vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 03/9/2021 để sử dụng. Đối với gói ma túy ký hiệu M2 thì bị cáo không thừa nhận là của bị cáo.

Vật chứng thu giữ, xử lý gồm:

- 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng được niêm phong trong 01 phong bì (ký hiệu là M2); 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng được niêm phong trong 01 phong bì (ký hiệu là M1);

- 01 cây kéo bằng kim loại, dài 14 cm; 01 đoạn ống nhựa dài 08 cm; 01 phần quẹt ga bị bể gãy dài 5,5 cm; 01 gói nylon có khoá kéo kích thước (8,5 x 60) cm; 01 túi nylon có kích thước (20 x 30) cm;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu đỏ, kiểu máy CPH18, IMEI1: 865720047381170, IMEI2: 865720047381162, số sim: 0946783725; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, Model: C310, màu trắng đen, IMEI1: 830031600038419, số sim: 0334344501 và tiền Việt Nam 1.400.000 đồng. Quá trình điều tra xác định số tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo;

- 01 xe mô tô hai bánh biển số 63B5-564.35. Cơ quan điều tra đã cho anh Trương Văn H.

Bản kết luận giám định số 194/KLGD-PC09 ngày 06/09/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

- Các mẫu tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon được hàn kín, để trong một bì thư được niêm phong (ký hiệu M1) có các chữ ký ghi họ tên Ngô Thanh T, Nguyễn Thanh T, Lê Quang T, Ngô Đề C, Nguyễn Thành N, Trương Hoàng N gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3441 gam, loại Methamphetamine;

- Các mẫu tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon được hàn kín, để trong một bì thư được niêm phong (ký hiệu M2) có các chữ ký ghi họ tên Ngô Thanh T, Nguyễn Thanh T, Lê Quang T, Ngô Đề C, Nguyễn Thành N, Trương Hoàng N gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,6205 gam, loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định: các mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu N1 còn lại sau giám định có khối lượng là 0,2842 gam, được niêm phong trong 01 bì thư ký hiệu vụ số: 194/1 ghi ngày 06/9/2021. Các mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu N2 còn lại sau giám định có khối lượng là 0,5315 gam, được niêm phong trong 1 bì thư ký hiệu vụ số 194/2 ghi ngày 06/9/2021.

2. Truy tố:

Bản cáo trạng số 37/CT-VKSGCT ngày 11/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây truy tố bị cáo Lê Quang T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Quang T từ 03 đến 04 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, thời gian chấp hành án tính từ ngày tạm giữ.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự. Tịch thu và tiêu hủy:

- + Các mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu N1 còn lại sau giám định có khối lượng là 0,2842 gam và các mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu N2 còn lại sau giám định có khối lượng là 0,5315 gam.

- + 01 cây kéo bằng kim loại, dài 14 cm; 01 đoạn ống nhựa dài 08 cm; 01 phần quẹt ga bị bể gãy dài 5,5 cm; 01 gói nylon có khoá kéo kích thước (8,5 x 60) cm; 01 túi nylon có kích thước (20 x 30) cm;

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng; bị cáo chỉ thừa nhận tàng trữ 01 gói ma túy để trong túi nylon treo ở móc khoá xe. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Công Tây, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người làm chứng Trương Hoàng N, Đỗ Văn H vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên lời khai đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án. Sự vắng mặt của anh N, anh H không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi bị truy tố và tội danh:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã không thừa nhận đầy đủ hành vi phạm tội như cáo trạng. Tuy nhiên, lời khai của những người làm chứng và khám nghiệm hiện trường thể hiện khi đó chỉ có bị cáo, anh N, anh H và anh Tuấn A; giữa bị cáo và những người còn lại không có mâu thuẫn gì; nơi thực hiện kiểm tra là ngẫu nhiên; thời gian kiểm tra là lúc thực hiện giãn cách xã hội rất ít người ra đường; các đồng chí Tuấn A, H trực tiếp thấy bị cáo ném gói ma túy ra phía sau, phía sau bị cáo không có ai; vị trí gói ma túy nằm trên đường bê tông dễ nhận thấy; sau khi ném gói ma túy thì bị cáo bỏ chạy. Bị cáo trình bày do sợ bị đưa đi cai nghiện ma túy nên bỏ chạy là không có cơ sở vì khi Công an kiểm tra anh N thì bị cáo vẫn bình tĩnh ngồi ăn xôi, đến khi Công an phát hiện bị cáo ném bỏ ma túy thì bị cáo mới bỏ chạy. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

- Khoảng 09 giờ 30 ngày 04/9/2021 tại đường nông thôn thuộc ấp L, xã B phát hiện bị cáo Lê Quang T cất giấu 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chứa tinh thể màu trắng trong túi quần bên phải và cất giấu 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng trong túi nylon treo ở móc khoá xe mô tô biển số 63B5-564.35.

- Theo kết luận giám định số 194/KLGD-PC09 ngày 06/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Các mẫu tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon được hàn kín được niêm phong (ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3441 gam, loại Methamphetamine và các mẫu tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon được hàn kín được niêm phong (ký hiệu M2) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,6205 gam, loại Methamphetamine.

Như vậy, tổng ma túy mà bị cáo T tàng trữ có khối lượng 0,9646 gam, loại Methamphetamine.

- Về tội danh: Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”.

Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Lê Quang T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Do vậy, bản cáo trạng số 37/CT-VKSGCT ngày 11/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây và kết luận của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; hoàn toàn nhận thức được ma túy

là chất gây nghiện do nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép. Nhưng vì ý thức xem thường pháp luật và dễ thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện, bất chấp hậu quả. Hành vi của bị cáo T là nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến việc độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Đồng thời, ma túy còn là chất gây nghiện nguy hiểm, không chỉ làm suy kiệt về kinh tế, sức khỏe của người nghiện mà còn có thể làm hạn chế hoặc mất khả năng điều khiển hành vi của người nghiện; là mầm mống lan truyền các căn bệnh xã hội; là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận bản thân nghiện ma túy thời gian dài từ năm 2019 đến nay, đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo chưa chấp hành. Do vậy, cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung và tạo điều kiện để bị cáo có thời gian cai nghiện được ma túy.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có cha là ông Lê Văn S là người có thành tích tham gia kháng chiến được tặng Bằng khen theo Quyết định số 176 KT/HĐBT ngày 19/11/1988 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, phạm tội không có tính chất vụ lợi; bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản có giá trị lớn. Do vậy, Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Các mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,2842 gam, được niêm phong trong 01 bì thư ký hiệu vụ số: 194/1 ghi ngày 06/9/2021 và các mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định được niêm phong trong 1 bì thư ký hiệu vụ số 194/2 ghi ngày 06/9/2021 là chất thuộc loại cấm tàng trữ nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- 01 gói nylon có khoá kéo kích thước (8,5 x 60) cm và 01 túi nylon có kích thước (20 x 30) cm là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- 01 cây kéo bằng kim loại dài 14 cm, 01 đoạn ống nhựa dài 08 cm, 01 phần quẹt ga bị bể gãy dài 5,5 cm là đồ vật mà bị cáo dùng để sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[6] Các vấn đề khác:

- Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo T do bị cáo trình bày không biết họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau là có cơ sở.

- Đối với Trương Hoàng N điều khiển xe chở dùm bị cáo T đi mua cá. Quá trình điều tra xác định N không biết gì đến hành vi phạm tội của bị cáo T và kết quả test nhanh âm tính với ma túy, do đó không xem xét trách nhiệm hình sự đối với N là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về phần trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Quang T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Quang T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 04/9/2021).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 194/1 ghi ngày 06/9/2021, có chữ ký in họ tên: Huỳnh Thị Diệu H (Giám định viên), Huỳnh Tấn L (Trợ lý giám định), chữ ký họ tên: Bùi Thanh N (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; bên trong có chứa 01 gói ny lon màu trắng được dán kín chứa 0,2842 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 vỏ bao ny lon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định (Vật chứng sau giám định).

- 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 194/2 ghi ngày 06/9/2021, có chữ ký in họ tên: Huỳnh Thị Diệu H (Giám định viên), Huỳnh Tấn L (Trợ lý giám định), chữ ký họ tên: Bùi Thanh N (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; bên trong có chứa 01 gói ny lon màu trắng được dán kín chứa 0,5315 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 vỏ bao ny lon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định (Vật chứng sau giám định).

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại, dài 14 cm;

- 01 (một) đoạn ống nhựa dài 08 cm;

- 01 (một) phần quẹt ga bị bể gãy dài 5,5 cm;

- 01 (một) gói nylon có khoá kéo kích thước (8,5 x 60) cm;

- 01 (một) túi nylon có kích thước (20 x 30) cm.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Tây và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây ngày 01/12/2021).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Quang T pH nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Quang T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TG;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện GCT;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện GCT;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện GCT;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thanh Phú